

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-01-2021

V/v Tranh chấp:

“Yêu cầu ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa.

- *Các Hội thẩm N dân:*

+ Bà Phạm Thị Ngọc Triều

+ Bà Lê Thị Hồng Trang.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Phúc - kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án N dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn N và gia đình đã thụ lý số: 677/2020/TLST-HNGĐ ngày 14-10-2020 về việc tranh chấp “Yêu cầu ly hôn”, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2020/QĐXX-ST ngày 04-12-2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 146/2020/QĐHPT ngày 21-12-2020 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Lê Thị Thái N, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: 425, tổ 11C, ấp 1, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2/ *Bị đơn:* Nguyễn Đông H, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: 425, tổ 11C, ấp 1, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Thái N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đông H chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về tiền bạc, anh chị không tin tưởng nhau trong cuộc sống. Đến cuối năm 2017, thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đông H.

Con chung: Có 01 con Nguyễn Phi L sinh ngày 22-02-2010, hiện nay chị đang nuôi con, khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Có tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Nguyễn Đông H được Tòa án triệu tập, tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn của Lê Thị Thái N theo Điều 56 Luật hôn N và gia đình; Con chung giao cho chị Lê Thị Thái N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phi L sinh ngày 22-02-2010; Tài sản chung: Có, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung không có. Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Thị Thái N và anh Nguyễn Đông H là tranh chấp “Yêu cầu ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa chị Lê Thị Thái N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đông H; Con chung có 01 con Nguyễn Phi L sinh ngày 22-02-2010, khi ly chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung: Có, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: không có.

[3] Anh Nguyễn Đông H được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến tham dự phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của anh để nghị Hội đồng xét xử xem xét. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đông H.

Xét các yêu cầu của đương sự:

[1] Về hôn N: Xét thấy chị Lê Thị Thái N và anh Nguyễn Đông H chung sống với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn 2009 tại UBND phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn, vợ chồng không tin tưởng trong tiền bạc, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, chị N về quê ở C sống với con, anh H không tới lui thăm vợ con để trao đổi tình cảm vợ chồng để hàn gắn. Tại phiên tòa chị Lê Thị Thái N yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Đông H. Anh H được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến tham gia phiên tòa nhưng cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của anh H coi như anh H từ bỏ ý kiến của mình đối với yêu cầu

của chị Thái N. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị Thái N và anh Đông H đã rạn nứt mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn N không đạt. Chị Lê Thị Thái N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đông H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn N và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thái N.

[2] Về con chung: Có 01 con Nguyễn Phi L sinh ngày 22-02-2010, hiện nay chị N đang nuôi. Xét thấy cháu L từ nhỏ sống chung chị N, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu L rất chu đáo, hơn nữa cháu L có cuộc sống ổn định. Do đó không nên làm xáo trộn cuộc sống của cháu L, cũng như theo nguyện vọng của cháu L được sống với mẹ. Do vậy giao cho chị N tiếp tục nuôi cháu L để đảm bảo cuộc sống, tư tưởng tâm lý ổn định của cháu L là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu L nên Hội đồng xét xử giao cho chị N tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Phi L.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thái N là người trực tiếp nuôi cháu L, nhưng tại phiên tòa chị N không yêu cầu anh Nguyễn Đông H cấp dưỡng nuôi cháu L nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Có, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Lê Thị Thái N PH chịu án phí hôn N gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn N và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thái N.

-Về hôn N: Cho chị Lê Thị Thái N được ly hôn với anh Nguyễn Đông H.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Thái N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phi L sinh ngày 22-02-2010. Ông Nguyễn Đông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Đông H có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Tài sản chung: Có, tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Thái N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0002193 ngày 14-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Chị Lê Thị Thái N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Đông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- (Đăng ký kết hôn năm 2009; UBND Phường C, TP M-TG)
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa